

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 20-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Nguyễn Thị Nhân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Dương Văn Thạnh.

Ông: Ka Phu Bột.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Lê Thị Linh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa:* bà Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Thiệu B, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; số Căn cước công dân: 049078016059; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Đặng Văn K, sinh năm 1951 và bà Trần Thị X, sinh năm 1953; có vợ Bùi Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/11/2021: Vô ý làm chết người, Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định khởi tố số 268 ngày 12/11/2021; đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can số 01 ngày 07/02/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N (Miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3, Điều 29 BLHS). Bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2025 đến ngày 10/01/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1998; trú tại Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam (Công tác tại Công an xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam). Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1985; trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 2001; trú tại thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Brao B1, sinh năm 2005; trú tại thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Bà Hiên H1, sinh năm 1987; trú tại thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Ông Lê Viết T, sinh năm 1981; trú tại thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Ông Đặng Đình H2, sinh năm 1989; trú tại khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Ông Trần Văn L, sinh năm 1978; trú tại Tổ G, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1995.

Ông Lê Văn N1, sinh năm 1983.

Ông N và ông N1 cùng công tác tại Công an Công an xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, Đặng Thiệu B trong lúc ngồi nhậu thì xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn D nên D đi về trước. Sau khi tan cuộc nhậu, B đến nhà văn hóa thôn Đ, xã L tìm D nói chuyện. Đến nơi, B kêu D ra để nói chuyện nhưng D biết B đến gây chuyện nên đã tránh đi chỗ khác, không gặp B. Thấy B chửi bới to tiếng, Nguyễn Văn Q1 ra nói chuyện với B thì hai bên xảy ra cãi vã với nhau, B nhặt viên gạch ném vào người Q1 nhưng không trúng. B liền nhặt một đoạn cây tre dài khoảng 1,86m phang trúng đầu Q1. Bị đánh, Q1 liền lấy chiếc ấm nước (loại ấm siêu tốc) đánh lại B khiến B bị thương ở đầu và tay trái. Sau đó, B và Q1 được một số anh em công nhân khuyên can nên không tiếp tục đánh nhau nữa. Đặng Thiệu B được anh Đặng Đình H2 chở đến Trạm y tế xã L để chữa vết thương và cầm máu; đồng thời anh H2 gọi điện báo cho Công an xã L đến giải quyết sự việc. Tại Trạm y tế xã L, do vết thương chảy máu, bị đau, B đã la ré và có những lời lẽ to tiếng, chửi bới nhân viên của Trạm y tế.

Nhận được tin báo, đồng chí Lê Văn N1 – Cán bộ công an xã L đang trực ban đã tiếp nhận thông tin và báo cáo chỉ huy ca trực. Chỉ huy ca trực phân công 03 đồng chí gồm Thiếu tá Lê Văn N1, Thượng úy Nguyễn Thành N và Trung úy Lê Hữu Q đến giải quyết vụ việc. Khi đến Trạm y tế xã L, các đồng chí Lê Văn N1, Nguyễn Thành N và Lê Hữu Q đã mặc trang phục đúng điều lệnh Công an nhân dân. Sau khi được Công an giới thiệu và thông báo nội dung làm việc, B không chấp hành mà to tiếng chửi bới và liên tục văng tục chửi thề, có những lời nói khiếm nhã, lăng mạ lực lượng Công an. Khi đồng chí Lê Hữu Q thuyết phục B đi xuống Phòng khám Đ để khâu vết thương vì Trạm y tế xã La Dê không khâu vết thương được thì B không chấp hành, nói "Tôi không đi!", "Đ. mẹ tui bây ta đeo cần", "Đ. mẹ, ta không cần chuyển viện" và có những lời lẽ to tiếng chửi bới, lăng mạ lực lượng Công an. Một lúc sau, khuyên nhủ B không được nên anh Đặng Đình H2 và Trần Văn L đã quyết định bồng xóc B ra khỏi giường để đưa xuống

Phòng khám đa khoa khu vực Chà Vài khâu vết thương. Trong lúc đi ra hành lang bản thân B liên tục văng tục, chửi thề, gây mất an ninh trật tự tại cơ sở của Trạm y tế xã L, đồng chí Lê Hữu Q đi phía sau nhắc nhở B. Đồng chí Q vừa nói xong thì B liền quay lại rồi ngay lập tức dùng tay phải tát thật mạnh vào má bên trái mặt đồng chí Lê Hữu Q. Thấy vậy, anh Trần Văn L liền khuyên Bảo không được đánh anh Q thì B lớn tiếng nói "Quýnh luôn" (đánh luôn), anh L ôm giữ không cho B tiếp tục hành hung đồng chí Q và dìu B đi ra. Đồng chí Thiếu tá Lê Văn N1 cũng có mặt khuyên can B nên B mới dừng hành vi của mình lại và đi xuống Phòng khám Đ1 để khâu vết thương. Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận sự việc trên.

Vật chứng của vụ án: 01 đĩa DVD-R (A S), bên trong chiếc đĩa DVD-R có chứa dữ liệu điện tử là một đoạn video dài 75 giây được niêm phong; 01 USB màu trắng bạc, kích thước (2,5cm x1,5cm), trong USB có chứa dữ liệu điện tử một đoạn video dài 58 giây.

Tài liệu, đồ vật thu giữ: 01 khúc tre khô hình trụ tròn, có chiều dài 186cm và đường tròn khoảng 13cm (được niêm phong) (niêm phong 2 đầu của khúc tre); 01 ầm siêu tốc màu trắng có đế và tay cầm màu đen, phần tay cầm bị gãy rời, phần thân bị biến dạng (được niêm phong); 01 viên gạch không nung màu xám, hình hộp chữ nhật, có kích thước 7,5cm x11cmx18,5 cm đã được niêm phong.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do bị cáo đang bị thương, máu chảy nhiều và rất đau nên bị cáo không làm chủ được bản thân. Sau khi thực hiện hành vi trái pháp luật, bị cáo đã đến xin lỗi các đồng chí Công an làm nhiệm vụ.

Đồng chí Lê Hữu Q không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT- VKS ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện N truy tố bị cáo Đặng Thiệu B về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS; xử phạt bị cáo Đặng Thiệu B từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 36 (ba mươi sáu) tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị đưa vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R (1-16X Speed Recordable), bên trong chiếc đĩa DVD-R có chứa dữ liệu điện tử là một đoạn video dài 75 giây được niêm phong; 01 USB màu trắng bạc, kích thước (2,5cm x1,5cm), trong USB có chứa dữ liệu điện tử.

Về đồ vật thu giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khúc tre khô hình trụ tròn, có chiều dài 186cm và đường tròn khoảng 13cm (được niêm phong); 01 viên gạch không nung màu xám, hình hộp chữ nhật, có kích thước 7,5cm x11cmx18,5 cm. Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu 01 ầm siêu tốc màu trắng có đế và tay cầm màu đen, phần tay cầm bị gãy rời, phần thân bị biến dạng (được niêm phong).

Về những vấn đề liên quan: Đối với Nguyễn Văn Q1 có hành vi gây thương tích đối với Đặng Thiệu B; Đặng Thiệu B có hành vi to tiếng, gây mâu thuẫn với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q1; thương tích của Nguyễn Văn Q1 do Đặng Thiệu B gây ra: Không yêu cầu xem xét trách nhiệm những người có liên quan.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo về lao động nuôi dưỡng, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra (Sau đây viết tắt là CQĐT), Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS). Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292, 293 BLTTHS năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, lời khai người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 30/12/2024, tại Trạm y tế xã L, Đặng Thiệu B đã có hành vi chống đối, không chấp hành yêu cầu của lực lượng Công an, to tiếng chửi bới và liên tục vắng tục chửi thề, có những lời nói khiếm nhã, lăng mạ lực lượng Công an; đồng thời B dùng tay phải tát vào mặt của đồng chí Lê Hữu Q – Cán bộ Công an xã L. HĐXX xét thấy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đặng Thiệu B phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thiệu B xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người thi hành công vụ và xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt. Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại CQĐT và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s

khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con còn nhỏ và cha mẹ già, em trai bị mất sức lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ, và bà cố là Mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Từ những tình tiết trên, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Toà án áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động chính nhưng không có công việc ổn định, gia đình có khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người liên quan ông Lê Hữu Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD-R (A S), bên trong chiếc đĩa DVD-R có chứa dữ liệu điện tử là một đoạn video dài 75 giây được niêm phong; 01 USB màu trắng bạc, kích thước (2,5cm x 1,5cm), trong USB có chứa dữ liệu điện tử một đoạn video dài 58 giây. Đây là dữ liệu điện tử chứa hình ảnh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về xử lý tài sản, đồ vật tạm giữ: 01 khúc tre khô hình trụ tròn, có chiều dài 186cm và đường tròn khoảng 13cm (được niêm phong) (niêm phong 2 đầu của khúc tre); 01 ấm siêu tốc màu trắng có đế và tay cầm màu đen, phần tay cầm bị gãy rời, phần thân bị biến dạng (được niêm phong); 01 viên gạch không nung màu xám, hình hộp chữ nhật, có kích thước 7,5cm x 11cm x 18,5 cm đã được niêm phong. Xét thấy những đồ vật này không liên quan đến hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo mà là tang vật được thu giữ theo hành vi gây thương tích giữa ông Nguyễn Văn Q1 và Đặng Thiệu B nên trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q để xử lý theo quy định là hợp lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thiệu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Văn Q1 có hành vi gây thương tích đối với Đặng Thiệu B, cứ kết quả giám định số 121 ngày 03/02/2025 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thiệu B tại thời điểm giám định là 06%. Tuy nhiên, Đặng Thiệu B đã làm đơn không yêu cầu giải quyết vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường vì vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã chuyển hồ sơ liên quan đến hành vi gây thương tích đến Công an xã L để xử lý theo đúng thẩm quyền là hợp lý nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với Đặng Thiệu B có hành vi to tiếng, gây mâu thuẫn với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q1, xét thấy hành vi xảy ra xảy ra tại công trình vắng người, không thuộc khu dân cư, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của những người xung quanh và đại diện VKSND không yêu cầu xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với thương tích của Nguyễn Văn Q1 do Đặng Thiệu B gây ra, Q1 không yêu cầu bồi thường hay xử lý gì đối với Đặng Thiệu B và đại diện VKSND không yêu cầu xử lý nên HĐXX không xem xét.

[12] Xét quan điểm đề nghị của đại diện VKSND huyện Nam Giang về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và các tình tiết khác có liên quan đến vụ án là có cơ sở và hợp lý nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thiệu B phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thiệu B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (20/6/2025).

Giao bị cáo Đặng Thiệu B cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD-R (1-16X Speed Recordable), bên trong chiếc đĩa DVD-R có chứa dữ liệu điện tử là một đoạn video dài 75 giây được niêm phong; 01 (một) USB màu trắng bạc, kích thước (2,5cm x 1,5cm), trong USB có chứa dữ liệu điện tử một đoạn video dài 58 giây. (Vật chứng hiện nay đang kèm theo hồ sơ vụ án).

3. Về xử lý tài sản, đồ vật tạm giữ: Trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q để xử lý theo quy định: 01 (một) khúc tre khô hình trụ tròn, có chiều dài 186cm và đường tròn khoảng 13cm (được niêm phong) (niêm phong 2 đầu của khúc tre); 01 (một) ấm siêu tốc màu trắng có đế và tay cầm màu đen, phần

tay cầm bị gãy rời, phần thân bị biến dạng (được niêm phong); 01 (một) viên gạch không nung màu xám, hình hộp chữ nhật, có kích thước 7,5cm x 11cm x 18,5 cm đã được niêm phong. (Đồ vật nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Thiệu B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhân